TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2019/HSST
Ngày : 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lân – Giáo viên hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Phượng Quyên – Nguyên giáo viên Trường Hoàng Hoa Thám, quận Tân Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH H sinh ngày 16 tháng 4 năm 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 17 Đường Q, phường W, quận E, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; tên cha: Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1975, tên mẹ: Lê Thị Thu H1, sinh năm 1972; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 20/5/2019 (có mặt)

TRƯƠNG QUỐC B sinh ngày 17 tháng 3 năm 2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 125 Đường R, phường T, quận Y, TP.Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 762/40/51 Đường U, phường I, quận O, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; tên cha: Trương N, sinh năm 1952, tên mẹ: Lê Thị M, sinh năm 1962; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 20/5/2019 (có mặt).

TRỊNH VĂN T1 sinh ngày 15 tháng 9 năm 1990 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã T2, huyện H2, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 681/24/11 Đường P, phường T3, quận E, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tên

cha: Trịnh Văn C, sinh năm 1960, tên mẹ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1962; vợ: Lê Thị H3, sinh năm 1997, con sinh năm 2017; tiền án: Ngày 26/01/2010 Tòa án nhân dân quận Y, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2012, Ngày 25/02/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2019, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/6/2004 Công an quận Y bắt về hành vi "Cướp giật tài sản", kết quả giám định xương tại thời điểm thực hiện hành vi, T1 có độ tuổi là 13 tuổi 11 tháng đến 14 tuổi 4 tháng, theo nguyên tắc có lợi, vào thời điểm thực hiện hành vi cướp giật T1 có độ tuổi là 13 tuổi 11 tháng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, ngày 30/12/2004 Ủy ban nhân dân quận Y, TP.Hồ Chí Minh ra Quyết định số 44/QĐ-UB đưa T1 vào Trường giáo dưỡng số 4 thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 30/10/2006; tạm giữ, tạm giam: 20/5/2019 (có mặt)

TẠ HOÀNG T2 sinh ngày 02 tháng 02 năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký thường trú: 737/97 Đường R, phường T, quận Y, TP.Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tên cha: Tạ Văn Th, sinh năm 1968, tên mẹ: Nguyễn Thị Hi, sinh năm 1970; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: 20/5/2019 (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Hoàng T2: Bà Nguyễn Thị Hiệp, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 737/97 Đường R, phường T, quận Y, TP.Hồ Chí Minh

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Hoàng T2: Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim Kh – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước TP.Hồ Chí Minh (có mặt)

- *Bị hại:*

Anh Hà Thái D, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 126/57/8/19 Phường F, thành phố BM, tỉnh Đắc Lắc

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Hi, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 737/97 Đường R, phường T, quận Y, TP.Hồ Chí Minh

2. Ông Lê Thanh D1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 116 Đường R, phường T, quận Y, TP.Hồ Chí Minh

3. Ông Trịnh Văn C, sinh năm 1960 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 2, xã T2, huyện H2, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H, Trương Quốc B, Trịnh Văn T1 và Tạ Hoàng T2 có mối quan hệ quen biết. Khoảng 04 giờ 00 ngày 20/5/2019, H gọi điện thoại cho T2 đến nhà chở H đến Cửa hàng Mini Stop trên đường Đường Tr, phường W, quận E. Khi H đang đi bộ từ nhà ra đường, T2 điều khiển xe gắn máy hiệu Exciter màu đen bạc biển số 59Y1 – 791.16 đến chở H, trên đường đi, H rủ T2 đi cướp giật tài sản, T2 đồng ý, cả hai đến Cửa hàng Mini Stop gặp B đang ngồi uống nước bên trong, H

rủ B đi cướp giật tài sản, B đồng ý. Do điện thoại hết pin nên H mượn điện thoại của T2 liên lạc rủ T1 đi cướp giật tài sản, T1 đồng ý. B điều khiển xe gắn máy Exciter biển số 59P1 – 418.01 đến trước nhà số 681/24/11 Đường P, phường K, quận E đón T1, T2 điều khiển xe chở H cùng đi nhưng đứng ở đầu hẻm gần nhà của T1 chờ. T1 mang theo 01 bình xịt hơi cay để trong túi quần bên phải với mục đích sử dụng nếu có người cản trở hay truy đuổi, B chở T1 ra đầu hẻm gặp T2 và H. Sau đó, tất cả chạy qua nhiều tuyến đường để kiếm người có tài sản sở hở cướp giật.

Đến khoảng 05 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến ngã ba đường Đường P – Đường Đ, B nhìn thấy anh Hà Thái D đứng trước số nhà 786 Đường P, phường V, quận Y (hướng đường Đường Đ) sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO nên B vòng xe lại, T1 hỏi "Cái gì vậy", B nói "Có cái máy", T1 nhìn thấy anh D sử dụng điện thoại nên nói "Đánh đi" (có nghĩa là nói B cướp giật điện thoại di động). B điều khiển xe dừng lại tại trước số 786 Đường P, phường V, quận Y (hướng đường Đường P) để quan sát, T2 và H chạy ở phía sau để cảnh giới người qua lại. Sau khi quan sát, T1 nói với B "Đánh đi", B tăng ga rẽ phải về phía đường Đường Đ, áp sát người anh D để T1 ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động rồi tăng ga bỏ chạy, T1 cất chiếc điện thoại vừa giật được vào túi quần bên phải, anh D truy hô chạy bộ đuổi theo, Tạ Hoàng T2 điều khiển xe chạy lên, H ngồi sau dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt làm cho anh D không thể đuổi theo. B tăng ga chở T1 bỏ chạy, cùng lúc Tổ tuần tra của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội của Công an quận Tân Bình đang tuần tra phát hiện đuổi theo khoảng 50 mét thì xe của B bị ngã, chiếc điện thoại trong túi quần của T1 văng ra làm kính màn hình bị bể, cả hai bỏ xe chạy bộ đến trước nhà địa chỉ số 15-17 Đường BC7, phường V, quận Y thì bị bắt giữ cùng tang vật và phương tiện. Đối với T2 chở H chạy được vài mét đến trước vỉa hè bên hông nhà số 788 Đường P thì bị người dân truy đuổi, đụng vào xe làm té ngã. Người dân và Tổ tuần tra giao H, T1, B và Thạch cùng tang vật và phương tiện cho Công an phường 14, quận Tân Bình xử lý.

Quá trình điều tra, H, B, T1 và T2 khai nhận cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản như nêu trên, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể, cả 04 bị can tự hiểu "người nào phát hiện tài sản trước sẽ là người trực tiếp giật, người còn lại làm vai trò cản địa", do trước đây đã cùng nhau thực hiện hai vụ cướp giật tài sản, các bị can không bàn bạc về việc hành hung để tẩu thoát, T1 và H mang theo bình xịt hơi cai không thông báo cho các bị can còn lại biết, việc H dùng bình xịt hơi cai xịt vào mặt bị hại, các bị can còn lại không biết, Thạch xác định việc điều khiển xe chạy lên mục đích để cản người bị hại truy đuổi. B và T1 cùng phát hiện bị hại.

Tiến hành khám xét nơi ở của B, T1, T2 và H kết quả không tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu do camera ghi lại, kết quả: B xác nhận là người điều khiển xe chở T1 áp sát bị hại để T1 ngồi sau cướp giật điện thoại của anh Hà Thái D; T1 xác nhận là người ngồi sau xe do B điều khiển rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay của anh D; T2 xác nhận là người điều khiển xe chở H chạy theo phía sau xe của B và T1 làm nhiệm vụ cản địa; H xác nhận là người

ngồi sau xe do T2 điều khiển, H sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào anh D để ngăn cản sự truy đuổi.

Kết quả B, T1, T2 và H xác định địa điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại trước số 786 Đường P, phường V, quận Y – hướng đường Đường Đ; địa điểm dừng xe quan sát bị hại đang sử dụng điện thoại tại trước số 786 Đường P, phường V, quận Y – hướng đường Đường P; địa điểm B và T1 bị bắt giữ tại trước số 15-17 Đường BC7, phường V, quận Y; địa điểm Thạch và H bị bắt giữ tại trước vỉa hè bên hông nhà số 788 Đường P, phường V, quận Y.

Tiến hành thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, B, T1, T2 và H diễn lại hành vi dừng xe quan sát, thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của anh Hà Thái D tại trước số nhà 786 Đường P, phường V, quận Y (hướng đường Đường Đ), hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt vào người bị hại, truy đuổi và bị bắt, kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của các bị can, bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là anh Hà Thái D xác định như nêu trên, sau khi bị B và T1 áp sát giật được điện thoại, anh D truy hô và đuổi theo thì bị Thạch điều khiển xe chở H ngồi sau cầm bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt làm anh D bị cay mắt không nhìn thấy, chỉ nghe tiếng truy hô bắt cướp của những người xung quanh. Sau đó anh D được mời về Cơ quan Công an làm việc. Chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A33 màu xanh đen anh D mua vào năm 2018 mua lại của một người quen không hóa đơn chứng từ với giá khoảng 2.000.000 đồng. Anh D không bị thương tích, chỉ bị cay mắt nhưng hiện nay đã bình thường.

Ngoài ra, điều tra 02 vụ cướp giật tài sản trước khi bị bắt mà các bị can khai nhận, cụ thể như sau:

- Cách ngày bị bắt khoảng 01 tuần, H cùng T2 cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 của 01 người phụ nữ trước số 6 Đường X, phường T, quận Y, H bán và chia cho T2 số tiền 600.000 đồng và đã tiêu xài hết. Bị hại không trình báo, tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi do H không nhớ địa điểm bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Tân Bình đăng báo tìm người bị hại nhưng không có người đến trình báo, chỉ có lời khai do đó không có cơ sở khởi tố điều tra đối với T2 và H về hành vi "Cướp giật tài sản", không có cơ sở xác định tiền thu lợi bất chính.

- Cách ngày bị bắt khoảng 01 tháng, B, T1, T2 và H cùng thực hiện giật 01 điện thoại di động và 01 sợi dây chuyền, chia mỗi người 1.000.000 đồng tiêu xài hết, các bị can không xác định loại tài sản chiếm đoạt, địa điểm thực hiện hành vi, địa điểm bán tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Tân Bình đăng báo tìm người bị hại nhưng không có người đến trình báo, chỉ có lời khai do đó không có cơ sở khởi tố điều tra đối với B, T1, T2 và H về hành vi "Cướp giật tài sản", không có cơ sở xác định tiền thu lợi bất chính.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB màu trắng đỏ có chữ Apacer, ghi nhận lại diễn biến hành vi cướp giật của các bị can, nhập kho vật chứng.

- *Thu giữ của Trương Quốc B:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, kèm theo sim số liên lạc 0782958704 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, kèm theo sim số liên lạc 0906054605, là tài sản cá nhân, không liên quan vụ án, nhập kho vật chứng.

+ 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu đen biển số 59P1 – 418.01, là phương tiện B điều khiển chở T1 đi cướp giật tài sản. Đăng kí chủ xe là ông Lê Thanh D1. Ông D1 và Trương Quốc B đều xác định, khoảng tháng 06/2017, ông D1 bán chiếc xe trên cho B, do có quan hệ họ hàng nên không làm thủ tục sang tên, ông D1 không có ý kiến đối với chiếc xe trên, nhập kho vật chứng.

- Thu giữ của Trịnh Văn T1:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu bạc, kèm Sim có số liên lạc 0906637312, do vừa ra tù, T1 mượn của cha ruột là ông Trịnh Văn C để sử dụng, T1 sử dụng liên lạc rủ nhau "Cướp giật tài sản", nhập kho vật chứng.

+ 01 bình xịt hơi cay, 01 người bạn (không xác định lai lịch) gửi, T1 sử dụng chống trả nếu có người truy đuổi, nhập kho vật chứng.

- Thu giữ của Tạ Hoàng T2:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng, kèm theo sim 1 số 0794393187, sim 2 số 0586265604, là điện thoại di động của mẹ T2 là bà Nguyễn Thị Hiệp cho Thạch mượn chơi game, không liên quan hành vi cướp giật tài sản, nhập kho vật chứng.

+ 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu đen bạc biển số 59Y1-791.16, là phương tiện T2 mượn của mẹ ruột là bà Hiệp đi chơi, sau đó sử dụng làm phương tiện đi cướp giật. Đăng kí chủ xe là ông Trương Tấn Tr. Ngày 12/01/2018, Lê VT, sinh 16/09/2001, người đại diện theo pháp luật là bà Bùi Thị Z mua chiếc xe trên có Hợp đồng mua bán, công chứng. Khoảng tháng 03/2018, Thắng bán xe cho người bạn tên Thiện (không rõ lai lịch), viết giấy tay, hiện mất giấy mua bán, Thắng không có ý kiến hay yêu cầu đối với chiếc xe trên. Bà Nguyễn Thị Hiệp mua xe vào khoảng tháng 04/2018 qua mạng Internet của 01 người không xác định lai lịch, không làm hợp đồng mua, bán. Bà Hiệp không biết Thạch sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản, nhập kho vật chứng.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh H:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, kèm sim số 0931214800, là tài sản của H, nhập kho vật chứng.

+ 01 điện thoại di động hiệu màu đen, H mượn của T2 để gọi rủ T1 đi cướp giật tài sản, H giữ điện thoại đến khi bị bắt, nhập kho vật chứng.

+ 01 bình xịt hơi cay, H mua trên mạng Zalo, không xác định lai lịch người bán, H sử dụng chống trả nếu có người truy đuổi, nhập kho vật chứng.

Tài sản bị chiếm đoạt: Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 143/HĐĐGTS-TTHS ngày 10/07/2019: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33 màu xanh đen, bể kính màn hình, có giá trị là 1.500.000 đồng, trả lại cho bị hại là anh Hà Thái D, anh D nhận lại tài sản, không thắc mắc, khiếu nại.

Tại bản cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 01 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trương Quốc B, Trịnh Văn T1, Tạ Hoàng T2 về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và khai giống lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Trịnh Văn T1 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Trương Quốc B và Tạ Hoàng T2 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 04 đến 05 năm tù, xử phạt bị cáo B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo T1 mức án từ 07 đến 8 năm tù, xử phạt bị cáo T2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo T2 thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 do gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trương Quốc B, Trịnh Văn T1, Tạ Hoàng T2, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của các bị cáo, bị hại, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án thì vì mục đích tư lợi, Nguyễn Thanh H là người trên 18 tuổi rủ Trương Quốc B, Trịnh Văn T1 và Tạ Hoàng T2 cùng nhau thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó Thạch là người dưới 18 tuổi, cụ thể: khoảng 05 giờ ngày 20/5/2019 tại trước số nhà 786 Đường P, phường V, quận Y, B có vai trò cung cấp, điều khiển phương tiện, chở T1 áp sát bị hại là anh Hà Thái D vào để T1 ngồi

sau giật được điện thoại di động hiệu OPPO của anh D đang cầm trên tay, tài sản có trị giá 1.500.000 đồng. T2 có vai trò cung cấp và điều khiển phương tiện chở H chạy theo sau B và T1, khi anh D bị giật điện thoại chạy bộ đuổi theo, T2 chở H chạy lên để cản địa, H ngồi sau dùng bình xịt hơi cay xịt vào anh D để ngăn cản sự truy đuổi.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước B vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông, nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của chính bị cáo và những người đang lưu thông trên đường là thuộc trường hợp "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo H là người dùng bình xịt hơi cay xịt vào mắt anh D trong quá trình bị truy đuổi là thuộc trường hợp "Hành hung để tẩu thoát" là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo H người khởi xướng, rủ rê T2 và các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của H.

Đối với bị cáo T1 đã có 02 tiền án về tội "Cướp giật tài sản", ngày 26/01/2010 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2012, Ngày 25/02/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2019 chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tôi do lỗi cố ý là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo T2 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét khi lượng hình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trịnh Văn T1, Trương Quốc B, Tạ Hoàng T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là người trên 18 tuổi xúi giục Tạ Hoàng Thạch là người dưới 18 tuổi phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên cần áp dụng tình giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét người bào chữa cho bị cáo T2 yêu cầu cho bị cáo T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về vật chứng:

- Đối với 01 USB màu trắng đỏ có chữ Apacer, ghi nhận lại diễn biến hành vi cướp giật của các bị cáo. Xét đây là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh đen số imei: 356446/08/387140/5, số imei1: 356447/08/387140/3 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số imei1: 354493099202854. Imei2: 35449509422854 kèm theo sim số liên lạc 0906054605. Xét đây là tài sản cá nhân của Trương Quốc B không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo B.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu đen biển số 59P1 – 418.01, số khung: RLCE1S9A0CY023621, số máy: 1S9A023638 là phương tiện B điều khiển chở T1 đi cướp giật tài sản. Đăng ký chủ xe là ông Lê Thanh D1. Ông D1 và Trương Quốc B đều xác định, khoảng tháng 06/2017, ông D1 bán chiếc xe trên cho B, do có quan hệ họ hàng nên không làm thủ tục sang tên, ông D1 không có ý kiến đối với chiếc xe trên. Xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu bạc, số imei1: 1358868085138038, số imei2: 1358869085138036 kèm Sim có số liên lạc 0906637312 thu giữ của Trịnh Văn T1, do vừa ra tù, T1 mượn của cha ruột là ông Trịnh Văn C để sử dụng, T1 sử dụng liên lạc rủ nhau "Cướp giật tài sản". Xét đây là tài sản của ông C nên trả lại cho ông C.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng, số imei1: 869897086619, imei2: 8698997086601 kèm theo sim 1 số 0794393187, sim 2 số 0586265604 thu giữ của Tạ Hoàng T2, là điện thoại di động của mẹ T2 là bà Nguyễn Thị Hiệp cho Thạch mượn chơi game. Xét đây là tài sản của bà Hiệp nên trả lại cho bà Hiệp.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu đen bạc biển số 59Y1-791.16, số khung: RLCE1-S9206Y003385, số máy: 1S92-003385 là phương tiện T2 mượn của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Hiệp đi chơi, sau đó sử dụng làm phương tiện đi cướp giật. Đăng kí chủ xe là ông Trương Tấn Tr. Ngày 12/01/2018, Lê VT, sinh 16/09/2001, người đại diện theo pháp luật là bà Bùi Thị Z mua chiếc xe trên có Hợp đồng mua bán, công chứng. Khoảng tháng 03/2018, Thắng bán xe cho người bạn tên Thiện (không rõ lai lịch), viết giấy tay, hiện mất giấy mua bán, Thắng không có ý kiến hay yêu cầu đối với chiếc xe trên. Bà Nguyễn Thị Hiệp mua xe vào khoảng tháng 04/2018 qua mạng Internet của 01 người không xác định lai lịch, không làm hợp đồng mua, bán. Bà Hiệp không biết Thạch sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản. Do không xác định dược chủ sở hữu nên giao Cơ quan Thi hành án dân sự đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu trong một thời gian nhất định nếu hết thời hạn mà không tìm được chủ sở hữu thì trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số imei: 359268069256816, kèm sim số 0931214800, là tài sản của Nguyễn Thanh H. Xét đây là tài sản cá nhân của H không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 353419/04/25529515, H mượn của T2 để gọi rủ T1 đi cướp giật tài sản, H giữ điện thoại đến khi bị bắt. Xét đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 bình xịt hơi cay là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A33 màu xanh đen, bể kính màn hình, có giá trị là 1.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Tân Bình đã trả lại cho bị hại có cơ sở và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 292, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H;

- Căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Quốc B;

- Căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Văn T1;

- Căn cứ điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Tạ Hoàng T2;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H, Trương Quốc B, Trịnh Văn T1, Tạ Hoàng T2 phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt: NGUYỄN THANH H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019

Xử phạt: TRƯƠNG QUỐC B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019

Xử phạt: TRỊNH VĂN T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019

Xử phạt: TẠ HOÀNG T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2019

2. Về vật chứng:

Giao Tòa án nhân dân quận Tân Bình lưu giữ vào hồ sơ vụ án 01 USB màu trắng đỏ có chữ Apacer, ghi nhận lại diễn biến hành vi cướp giật của các bị cáo (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 154/PNK ngày 05/9/2019 của Công an quận Tân Bình)

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 xe gắn máy hiệu Exciter màu đen biển số 59P1 – 418.01, số khung: RLCE1S9A0CY023621, số máy: 1S9A023638; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: 353419/04/25529515 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 138/PNK ngày 22/7/2019 của Công an quận Tân Bình).

Tịch thu tiêu hủy: 02 bình xịt hơi cay (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 138/PNK ngày 22/7/2019 của Công an quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo Trương Quốc B: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu xanh đen số imei: 356446/08/387140/5, số imei1: 356447/08/387140/3 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, số imei1: 354493099202854. Imei2: 35449509422854 kèm theo sim số liên lạc 0906054605 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 138/PNK ngày 22/7/2019 của Công an quận Tân Bình).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc, số imei: 359268069256816, kèm sim số 0931214800 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 138/PNK ngày 22/7/2019 của Công an quận Tân Bình).

Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của 01 xe máy hiệu Exciter màu đen bạc biển số 59Y1-791.16, số khung: RLCE1-S9206Y003385, số máy: 1S92-003385; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu hồng, số imei1: 869897086619, imei2: 8698997086601 kèm theo sim 1 số 0794393187, sim 2 số 0586265604 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 138/PNK ngày 22/7/2019 của Công an quận Tân Bình), trong thời hạn 12 tháng, nếu quá hạn vẫn không tìm được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên thì trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiệp.

Trả lại cho ông Trịnh Văn C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J3 Pro màu bạc, số imei1: 1358868085138038, số imei2: 1358869085138036 kèm Sim có số liên lạc 0906637312 (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng số 138/PNK ngày 22/7/2019 của Công an quận Tân Bình).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án

nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Vân